TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DS-ST
Ngày: 14-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông **Ngô Hoàng Bá.**
2. Bà **Ngô Thị Phương Trang.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà **Khổng Phúc Vĩnh N** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP N1**

Địa chỉ: Số A đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khánh H- Chức vụ: Trưởng phòng. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Lô D-4-TT đường NA3, khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông **Trần Hoàng D**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện V, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Khánh H có yêu cầu như sau:

Ngày 11/6/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Trần hoàng D1 ký hợp đồng vay tiền theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng vi sa V0840001569 vay số tiền hạn mức

40.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày phát hành thẻ lãi suất là 18%/năm trên số dư nợ gốc, mục đích vay tiêu dùng, vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo. Trong quá trình giao dịch ông D1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù ngân hàng đã áp dụng các biện pháp nhắc nhở, thông báo nhưng ông D1 không thực hiện thanh toán đúng như thỏa thuận trong hợp đồng. Ông D1 còn nợ lại số tiền tính ngày 14/5/2024 là 54.124.218 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 54.124.218 đồng. Trong đó, nợ gốc 37.372.714 đồng và nợ lãi tính đến ngày 14/5/2024 là 16.751.504 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/5/2024 cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc theo lãi suất hợp đồng vay tiền theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng vi sa V0840001569 ngày 11/6/2021.

Bị đơn ông D1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến Tòa tham gia giải hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện như trình bày trên. Bị đơn ông D1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 54.124.218 đồng. Trong đó, nợ gốc 37.372.714 đồng và nợ là 16.751.504 đồng lãi tính đến ngày 14/5/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông D1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán

số tiền 54.124.218 đồng. Trong đó, nợ gốc 37.372.714 đồng và nợ là 16.751.504 đồng lãi tính đến ngày 14/5/2024 là có cở sở chấp nhận. Qua thu thập các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và căn cứ vào hợp đồng vay tiền theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng vi sa V0840001569 ngày 11/6/2021 có chữ ký của ông D1. Sau khi được cấp tín dụng, bị đơn có thanh đến ngày 05/4/2022 thì không thành toán nữa. Ông D1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cần phải buộc bị đơn chịu trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 37.372.714 đồng và nợ là 16.751.504 đồng lãi tính đến ngày 14/5/2024 và theo lãi suất hợp đồng vay tiền theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng vi sa V0840001569 ngày 11/6/2021 là phù hợp với các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Hoàng D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 số tiền 54.124.218 đồng *(Năm mươi bốn triệu một trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm mười tám đồng)*. Trong đó, nợ gốc 37.372.714 đồng và nợ là 16.751.504 đồng lãi tính đến ngày 14/5/2024.

Ông Trần Hoàng D còn phải chịu lãi phát sinh tính từ ngày 15/5/2024 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng vay tiền theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng vi sa V0840001569 ngày 11/6/2021 đã ký kết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Hoàng D phải nộp 2.706.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn đồng)*.

Đối số tiền tạm ứng án phí đã nộp 980.000 đồng *(Chín trăm tám mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0011587 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương chuyển số tiền trên về Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ để trả lại cho Ngân hàng TMCP N1.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Nhật Trường